

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2026/HS-PT
Ngày: 19/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Ông Đặng Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cường- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 01- Công an tỉnh Bắc Ninh xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2026/TLPT- HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Phạm Văn H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2026/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9- Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn L, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn H1, sinh năm: 1970 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Đặng Thị L, sinh năm 2000. Con có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án: Tại bản án số 05/2023/HS-ST ngày 22/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Văn H 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 23/03/2025, nộp tiền án phí ngày 16/6/2024.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 04/2015/HS-ST ngày 17/03/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Văn H 26 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 29/06/2016, nộp tiền án phí ngày 10/07/2015.

Ngày 12/6/2014, Công an huyện L, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 10/01/2023, Công an huyện L, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có hai bị cáo Lê Văn G và Phạm Văn C không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 05/9/2025, tại nhà ở của Lê Văn G, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú (HKTT): thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an xã L bắt quả tang nhóm đối tượng gồm Lê Văn G và Phạm Văn C, sinh năm 1999, HKTT: tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại gầm cầu thang tầng một nơi các đối tượng sử dụng ma túy: 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng, trên một mặt có bám dính chất cháy màu nâu, 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng, 01 chai nhựa màu trắng đã qua sử dụng, có nắp chai màu xanh, tại nắp chai có đục hai lỗ, một lỗ có gắn ống hút được tạo thành từ 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh và màu trắng, lỗ còn lại có gắn một đoạn ống hút được tạo thành từ hai đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 đoạn ống hút bằng kim loại màu trắng, tại đoạn ống hút nhựa màu trắng có gắn giấy bạc màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng đã qua sử dụng, bên trong không gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số 0973.275.585, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 99AK-032.81 của Lê Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số 0986.517.813 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3939SY149236, số máy: JA07E-1052463 của Phạm Văn C. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định.

Lê Văn G và Phạm Văn C khai nhận, C đã chuyển tiền cho G để G liên hệ mua ma túy của Phạm Văn H, sinh năm 1996, HKTT: thôn L, xã L, tỉnh Bắc Ninh để G và C cùng nhau sử dụng tại nhà G thì bị bắt quả tang. Các đồ vật mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy và công cụ, phương tiện để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, G và C còn khai nhận, buổi tối cùng ngày, trước khi bị bắt quả tang, G, C cùng với H đã tổ chức để cho Phạm Văn Q, sinh năm 1990, HKTT: thôn L, xã L, tỉnh Bắc Ninh sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 06/9/2025, nhận thức được hành vi phạm tội của mình và biết không thể trốn tránh nên Phạm Văn H đã đến Công an xã L xin đầu thú đồng thời giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đã qua sử dụng, mặt lưng bị nứt vỡ, bên trong có gắn sim số 0833.178.636. Tại cơ quan Điều tra, H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Test nhanh nước tiểu của Phạm Văn H, Phạm Văn C, Lê Văn G và Phạm Văn Q xác định cả H, C, G, Q đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Ngày 06/9/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định số C1735, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định đối với 01 viên nén hình tròn màu hồng, chất tinh thể màu trắng và chất cháy màu nâu thu giữ khi bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 2277/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

+ Chất cháy màu nâu bám dính trên 01 mảnh giấy bạc màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,1022 gam, là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine,

+ Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng có khối lượng 0,0604 gam là ma túy, Loại ma túy Methamphetamine,

+ 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng có khối lượng 0,0977 gam, là ma túy, Loại ma túy: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cùng ngày 06/9/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn H, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tiến hành kiểm tra điện thoại, sao kê tài khoản ngân hàng của H, G và C. Kết quả kiểm tra điện thoại và sao kê xác định trong điện thoại và lịch sử giao dịch của H, G, Chỉ có các tin nhắn và lịch sử giao dịch liên quan đến hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 87/CT-VKS-KV9 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Văn G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2026/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh đã tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Văn G, bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy"; 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2025.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn G 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2025.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn C 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/02/2026, bị cáo Phạm Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo có nhờ người nhà nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo bản án sơ thẩm số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai số 0000923 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; ủng hộ quỹ người nghèo xã L, tỉnh Bắc Ninh năm 2025 số tiền 100.000 đồng; bị cáo có ông bà ngoại đều được Nhà nước tặng thưởng H2, Huy chương kháng chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn H, sửa bản án sơ thẩm số 96/2026/HS-ST ngày 12/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2025.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. (Xác nhận bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai số 0000923).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo có cơ hội sớm trở về làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, lời khai tại phiên tòa, quá trình tranh tụng và những chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo thì thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nhận định là đúng, không oan sai. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Văn H đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn G, tổng số ma túy đã bán là 05 viên ma túy ngựa và ma túy đá (Methamphetamine); 01 lần cung cấp 03 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá để 03 người là G, C và Q sử dụng nên phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn G 02 lần cung cấp ma túy, địa điểm, công cụ, phương tiện để G và C sử dụng ma túy và 01 lần cung cấp địa điểm, công cụ phương tiện cho 03 người là H, C và Q sử dụng ma túy nên đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn C 02 lần có hành vi cung cấp ma túy để G và C sử dụng nên đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo giao nộp thêm tài liệu là tình tiết giảm nhẹ mới làm căn cứ xét kháng cáo, cụ thể: Bị cáo nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo bản án sơ thẩm số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai số 0000923 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; ủng hộ quỹ người nghèo xã L, tỉnh Bắc Ninh năm 2025 số tiền 100.000 đồng; bị cáo có ông bà ngoại đều được Nhà nước tặng thưởng H2, Huy chương kháng chiến. Xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm căn cứ xét kháng cáo. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 BLTTHS; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 135, 136 BLTTHS; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2026/HS-ST ngày 12/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2025.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. (Xác nhận bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai số 0000923 ngày 25/3/2026).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Thu

Đặng Văn Quyết

Phạm Thị Chuyên